

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về phát triển dự án, Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về phát triển dự án, Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phát triển dự án điện sinh khối, Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối (sau đây gọi là Hợp đồng mua bán điện mẫu).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Chủ đầu tư dự án điện sinh khối.
2. Đơn vị quản lý và vận hành các công trình điện sinh khối.

3. Bên mua điện.
4. Các tổ chức phát triển dự án điện sinh khối để kinh doanh điện.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN SINH KHỐI

Điều 3. Bổ sung, điều chỉnh dự án điện sinh khối vào quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối

1. Chủ đầu tư dự án điện sinh khối lập hồ sơ đề xuất dự án điện sinh khối theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh) nơi đặt dự án. Trên cơ sở đề xuất dự án, UBND cấp tỉnh lập Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối (sau đây gọi là Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch) theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi Bộ Công Thương.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương (Tổng cục Năng lượng) có văn bản yêu cầu bổ sung Hồ sơ.

3. Tổng cục Năng lượng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp cần thiết, Tổng cục Năng lượng được phép thuê tư vấn thẩm định, tư vấn phản biện phục vụ công tác thẩm định. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Tổng cục Năng lượng báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối

Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối bao gồm:

1. Tờ trình của Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối.

2. Thông tin cơ bản về chủ đầu tư: Các tài liệu về tư cách pháp lý, đăng ký kinh doanh, nhân sự chủ chốt, kinh nghiệm thực hiện dự án, năng lực tài chính, kỹ thuật, trong đó cần kê khai danh sách các dự án đã thực hiện (bao gồm các dự án công nghiệp và dự án điện, nếu có).

3. Thông tin về dự án điện sinh khối đề xuất

a) Loại sinh khối và khả năng cung cấp;

b) Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng dự án, các điều kiện thuận lợi và khó khăn, chế độ khai thác và sử dụng tài nguyên quốc gia (nếu có);

c) Mô tả dự án: vị trí, quy mô và diện tích xây dựng công trình, các hạng mục công trình thuộc dự án; các nội dung về quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương;

d) Sơ bộ các giải pháp thực hiện, bao gồm: phương án kỹ thuật, công nghệ và công suất; phương án đấu nối hạ tầng kỹ thuật; phương án lắp đặt thiết bị; tiến độ thực hiện và hình thức quản lý dự án; phương án chung về bồi thường tái định cư và phương án hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có); kế hoạch và phương án chi phí;

đ) Đánh giá tác động môi trường, các giải pháp phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về an ninh, quốc phòng;

e) Tổng mức đầu tư của dự án; khả năng thu xếp vốn, nguồn vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ; phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả xã hội của dự án.

4. Ý kiến của Tổng Công ty điện lực vùng hoặc đơn vị truyền tải điện (nếu đấu nối vào hệ thống điện truyền tải) về Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch.

Điều 5. Dự án đầu tư phát triển điện sinh khối nổi lưới

1. Chủ đầu tư chỉ được lập dự án đầu tư điện sinh khối thuộc quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối và quy hoạch phát triển điện lực. Nội dung dự án đầu tư điện sinh khối được lập theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình và theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Đối với các dự án điện sinh khối được phân kỳ đầu tư theo các giai đoạn khác nhau, chủ đầu tư có trách nhiệm lập dự án đầu tư theo từng giai đoạn dự án. Trường hợp thời điểm vào vận hành của dự án dự kiến có sai lệch quá 06 (sáu) tháng so với tiến độ quy định trong quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối, nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND cấp tỉnh và Tổng cục Năng lượng - Bộ Công Thương.

3. Nội dung dự án đầu tư điện sinh khối theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình, bổ sung thêm những nội dung chính sau:

a) Đánh giá ảnh hưởng của phương án đấu nối dự án điện sinh khối đối với hệ thống điện khu vực;

b) Kế hoạch và phương án chi phí, kỹ thuật phục vụ tháo dỡ và xử lý thiết bị nhà máy điện sinh khối sau khi kết thúc dự án.

Điều 6. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Hoạt động đầu tư phát triển các dự án điện sinh khối phải tuân thủ theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

Điều 7. Hỗ trợ đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới

1. Nguyên tắc xem xét hỗ trợ dự án điện sinh khối không nổi lưới

- a) Đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường;
- b) Dự án hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành;
- c) Số liệu đầu vào chủ yếu cho tính toán giá điện và đơn giá hỗ trợ cho dự án điện sinh khối được xem xét trên nguyên tắc sau:

- Trường hợp công suất đặt của dự án lớn hơn công suất yêu cầu thực tế của lưới điện khu vực, thì sản lượng điện phát thực tế của năm trước và sản lượng dự kiến phát trong các năm tiếp theo được sử dụng làm cơ sở để xác định đơn giá hỗ trợ. Đối với các dự án khác, sản lượng điện phát lấy theo sản lượng phát thực tế hoặc sản lượng phát dự kiến trong dự án đầu tư đã được duyệt, lấy số lớn hơn;

- Tổng mức đầu tư dự án lấy theo tổng mức đầu tư trong dự án đầu tư được duyệt;

- Chi phí khấu hao theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự đăng ký hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới

a) Chủ đầu tư dự án điện sinh khối không nổi lưới lập Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục Năng lượng. Số lượng hồ sơ yêu cầu: 10 (mười) bộ hồ sơ và 01 (một) CD/DVD/USB chứa file mềm Hồ sơ đề nghị hỗ trợ và các tài liệu kèm theo;

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định Hồ sơ đề nghị hỗ trợ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết, Tổng cục Năng lượng được phép thuê tư vấn thẩm định, tư vấn phản biện phục vụ công tác thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới, Tổng cục Năng lượng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc làm lại hồ sơ.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới;
- b) Dự án đầu tư trong đó có các thuyết minh về chủ đầu tư, phương án giá điện và các nội dung chính về sự cần thiết và đánh giá hiệu quả của phương án hỗ trợ;
- c) Kế hoạch vận hành và kế hoạch kinh doanh;
- d) Kế hoạch và phương án chi phí, kỹ thuật phục vụ tháo dỡ và xử lý thiết bị nhà máy điện sinh khối sau khi kết thúc dự án;
- đ) Ý kiến của UBND cấp tỉnh về nội dung Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Chương III

BIỂU GIÁ CHI PHÍ TRÁNH ĐƯỢC VÀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN MẪU CHO CÁC DỰ ÁN ĐIỆN SINH KHỐI NỔI LƯỚI

Điều 8. Trình tự xây dựng, phê duyệt và công bố Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối

1. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên mua, Bên bán và các nhà máy điện khác để cập nhật cơ sở dữ liệu, thực hiện tính toán Chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia (Chi phí tránh được) được quy định tại Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam cho năm kế tiếp theo phương pháp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trình Cục Điều tiết điện lực.

2. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Tổng cục Năng lượng thẩm định các thông số đầu vào, kết quả tính toán Chi phí tránh được hàng năm do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, thông qua. Trường hợp cần thiết, Cục Điều tiết điện lực có thể tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thẩm định.

3. Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, đề xuất trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, ban hành Biểu giá chi phí tránh được (xác định các hệ số k1, k2 trong Phụ lục I) áp dụng cho các dự án điện sinh khối ở mức hợp lý nhằm khuyến khích sản xuất điện từ năng lượng sinh khối, đồng thời đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn;

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Biểu giá áp dụng cho các dự án điện được ban hành, Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm công bố cho năm tiếp theo trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Năng lượng và của Bộ Công Thương.

5. Trong trường hợp Biểu giá áp dụng cho các dự án điện sinh khối chưa được công bố, tạm thời áp dụng Biểu giá của năm trước cho đến khi Biểu giá áp dụng cho các dự án điện sinh khối mới được công bố. Phần chênh lệch do thanh toán theo Biểu giá cũ và Biểu giá mới sẽ được các bên hoàn lại cho nhau trong lần thanh toán đầu tiên khi áp dụng Biểu giá mới.

Điều 9. Áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các dự án điện sinh khối

Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối nổi lưới trừ các trường hợp sau:

1. Dự án đồng phát nhiệt điện.

2. Dự án phát điện sử dụng bã mía có trích hơi cho nhà máy đường.